

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **921**/QĐ-GDDT

Cần Giờ, ngày **30** tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước
Kinh phí sự nghiệp giáo dục năm 2022

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN CẦN GIỜ

Căn cứ Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về thành lập Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;

Căn cứ Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ;

Căn cứ Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước các đơn vị hành chính – sự nghiệp huyện năm 2022;

Căn cứ Thông báo số 3602/TB-TCKH ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện về kết quả thẩm tra phân bổ dự toán thu - chi NSNN ngành giáo dục năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi NSNN ngành giáo dục năm 2022 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo Cần Giờ với số tiền cụ thể như sau:

- Kinh phí khoán chi tiếp tục phân bổ : 592.337.000 đồng
- Kinh phí có mục tiêu điều chỉnh giảm: - 834.110.000 đồng
- Kinh phí phổ cập bơi lội trường TH ATĐ: 14.400.000 đồng

Tổng cộng: -227.373.000 đồng

(Hai trăm hai mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi ba ngàn đồng).

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán điều chỉnh, bổ sung chi NSNN năm 2022 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch Cần Giờ;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- Bộ phận kế toán Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu.



TRƯỞNG PHÒNG

Võ Thị Diễm Phượng



PHỤ LỤC SỐ 01

BẢNG PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022 NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN CẦN GIỜ
(Kèm theo Quyết định số 921/QĐ-GDDT ngày 30/11/2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Chương, loại, khoản.	Mã ĐVSDNS	NỘI DUNG	PHẦN CHI DO NSNN CẤP										GHI CHÚ
			Tổng cộng	Kinh phí tự chủ				Kinh phí không tự chủ					
				Cộng	Chi thường xuyên (mã nguồn 13)	Mã nguồn 14 - kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên trích lập nguồn CCTL	Cộng	Mã nguồn 15- Kinh phí bồi lợi	Mã nguồn 14				
1	B	2	6	7	8	10	11	12	13	14			
622.070.071	1035487	Trường Mầm non Thanh An	27.015	27.015	27.015	0	0			0			
622.070.071	1035515	Trường Mầm non Cần Thạnh	166.172	166.172	166.172	0	0	0		0			
622.070.071	1035513	Trường MN Cần Thạnh 2	-97.099	-97.099	-97.099	0	0	0		0			
622.070.071	1035437	Trường MN Long Hòa	-51.907	-51.907	-51.907	0	0			0			
622.070.071	1124815	Trường MN Đồng Tranh	88.542	88.542	88.542	0	0	0		0			
622.070.071	1110159	Trường MN Dơi lâu	91.188	91.188	91.188	0	0	0		0			
622.070.071	1035489	Trường MN Lý Nhơn	117.458	117.458	117.458	0	0	0		0			
622.070.071	1036948	Trường MN An Thới Đông	-116.960	-116.960	-116.960	0	0	0		0			
622.070.071	1035490	Trường MN Tam Thôn Hiệp	-81.627	-81.627	-81.627	0	0	0		0			
622.070.071	1035510	Trường MN Bình Khánh	-3.645	-3.645	-3.645	0	0	0		0			
622.070.071	1110357	Trường MN Bình An	-159.515	-159.515	-159.515	0	0	0		0			
		Cộng 071	-20.378	-20.378	-20.378	0	0	0		0			
622.070.072	1036947	Trường TH Thanh An	-8.179	-8.179	-8.179	0	0			0			

Chương, loại, khoản.	Mã ĐVSDNS	NỘI DUNG	PHẦN CHI DO NSNN CẤP						GHI CHÚ	
			Tổng cộng	Kinh phí tự chủ			Kinh phí không tự chủ			
				Cộng	Chi thường xuyên (mã nguồn 13)	Mã nguồn 14 - kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên trích lập nguồn CCTL	Cộng	Mã nguồn 15- Kinh phí bơi lội		Mã nguồn 14
622.070.072	1035517	Trường TH Cần Thạnh	163.148	163.148	0	0	0	0	0	
622.070.072	1127076	Trường TH Cần Thạnh 2	-5.281	-5.281	0	0	0	0	0	
622.070.072	1035485	Trường TH Hòa Hiệp	-440.762	-440.762	0	0	0	0	0	
622.070.072	1035486	Trường TH Long Thạnh	66.735	66.735	0	0	0	0	0	
622.070.072	1035438	Trường TH Đồng Hòa	98.294	98.294	0	0	0	0	0	
622.070.072	1035429	Trường TH Dơi Lầu	75.189	75.189	0	0	0	0	0	
622.070.072	1035436	Trường TH Vàm Sát	136.578	136.578	0	0	0	0	0	
622.070.072	1035491	Trường TH Lý Nhơn	39.918	39.918	0	0	0	0	0	
622.070.072	1035564	Trường TH An Thới Đông	65.271	50.871	0	14.400	14.400	0	0	
622.070.072	1035435	Trường TH An Nghĩa	-59.657	-59.657	0	0	0	0	0	
622.070.072	1035492	Trường TH Tam Thôn Hiệp	-237.195	-237.195	0	0	0	0	0	
622.070.072	1035484	Trường TH Bình Thạnh	-39.642	-39.642	0	0	0	0	0	
622.070.072	1035434	Trường TH Bình Phước	92.417	92.417	0	0	0	0	0	
622.070.072	1035519	Trường TH Bình Khánh	163.648	163.648	0	0	0	0	0	
622.070.072	1035439	Trường TH Bình Mỹ	-183.600	-183.600	0	0	0	0	0	
622.070.072	1086748	Trường CB Cần Thạnh	97.751	97.751	0	0	0	0	0	
		Cộng 072	24.633	10.233	0	14.400	14.400	0	0	

PHẦN CHI DO NSNN CẤP										GHI CHÚ
Chương, loại, khoản.	Mã ĐVSĐNS	NỘI DUNG	Tổng cộng	Kinh phí tự chủ			Kinh phí không tự chủ			
				Cộng	Chi thường xuyên (mã nguồn 13)	Mã nguồn 14 - kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên trích lập nguồn CCTL	Cộng	Mã nguồn 15- Kinh phí bơi lội	Mã nguồn 14	
622.070.073	1035431	Trường THCS Càn Thanh	-90.186	-90.186	-90.186	0	0	0	0	PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO Đ. T. P.
622.070.073	1035518	Trường THCS Long Hòa	16.905	16.905	16.905	0	0	0	0	
622.070.073	1030029	Trường THCS Dơi Lầu	39.209	39.209	39.209	0	0	0	0	
622.070.073	1035493	Trường THCS Lý Nhơn	52.515	52.515	52.515	0	0	0	0	
622.070.073	1035516	Trường THCS An Thới Đông	-187.415	-187.415	-187.415	0	0	0	0	
622.070.073	1035495	Trường THCS Tam thôn hiệp	185.722	185.722	185.722	0	0	0	0	
622.070.073	1035430	Trường THCS Bình Khánh	-51.942	-51.942	-51.942	0	0	0	0	
		Cộng 073	-35.192	-35.192	-35.192	0	0	0	0	
622.070.075	1035766	Trường Bồi dưỡng giáo dục	-196.436	-196.436	-196.436	0	0	0	0	
		Cộng 075	-196.436	-196.436	-196.436	0	0	0	0	
		Tổng cộng	-227.373	-241.773	-241.773	0	14.400	14.400	0	0



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON THANH AN
Mã số ĐVSDNS: 1035487

(Kèm theo quyết định số 921/QĐ-GDĐT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn	NỘI DUNG	Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	27.015	
622.070.071		Kinh phí thực hiện tự chủ	27.015	Theo Tờ trình số 1753 /TTr-GDĐT ngày 23/11/2022 của phòng phòng Giáo dục và Đào tạo về điều chỉnh phân bổ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên	27.015	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	15	+ Kinh phí chi thường xuyên	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON CẦN THẠNH
Mã số ĐVSDNS: 1035515

(Kèm theo quyết định số **921** /QĐ-GDĐT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn	NỘI DUNG	Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	166.172	Theo Tờ trình số 1753 /TTr-GDĐT ngày 23/11/2022 của phòng phòng Giáo dục và Đào tạo về điều chỉnh phân bổ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022
622.070.071	0	Kinh phí thực hiện tự chủ	166.172	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên	166.172	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	15	+ Kinh phí chi thường xuyên	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON CẦN THẠNH 2

Mã số ĐVSDNS: 1035513

(Kèm theo quyết định số 921 /QĐ-GDĐT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	-97.099	
622.070.071	0	Kinh phí thực hiện tự chủ	-97.099	Theo Tờ trình số 1753 /TTr-GDĐT ngày 23/11/2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo về điều chỉnh phân bổ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên	-97.099	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	15	+ Kinh phí chi thường xuyên	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON LONG HÒA
Mã số ĐVSDNS: 1035437

(Kèm theo quyết định số **921** /QĐ-GDĐT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	-51.907	
622.070.071	0	Kinh phí thực hiện tự chủ	-51.907	Theo Tờ trình số 1753 /TTr-GDĐT ngày 23/11/2022 của phòng phòng Giáo dục và Đào tạo về điều chỉnh phân bổ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên	-51.907	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	15	+ Kinh phí chi thường xuyên	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON ĐỒNG TRANH
Mã số ĐVSDNS: 1124815

Kèm theo quyết định số 921 /QĐ-GDĐT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	88.542	
622.070.071	0	Kinh phí thực hiện tự chủ	88.542	Theo Tờ trình số 1753 /TTr-GDĐT ngày 23/11/2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo về điều chỉnh phân bổ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên	88.542	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	15	+ Kinh phí chi thường xuyên	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON DOI LẦU
Mã số ĐVSDNS: 1110159

(Kèm theo quyết định số 921 /QĐ-GDDT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		II- Dự toán chi NSNN	91.188	Theo Tờ trình số 1753 /TTr-GDDT ngày 23/11/2022 của phòng phòng Giáo dục và Đào tạo về điều chỉnh phân bổ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022
622.070.071	0	Kinh phí thực hiện tự chủ	91.188	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên	91.188	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	15	+ Kinh phí chi thường xuyên	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON LÝ NHƠN

Mã số ĐVSDNS: 1035489



(Kèm theo quyết định số 921/QĐ-GDDT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giò)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	117.458	
622.070.071	0	Kinh phí thực hiện tự chủ	117.458	Theo Tờ trình số 1753 /TTr-GDDT ngày 23/11/2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo về điều chỉnh phân bổ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên	117.458	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	15	+ Kinh phí chi thường xuyên	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON AN THỚI ĐÔNG

Mã số ĐVSDNS: 1036948

(Kèm theo quyết định số 921/QĐ-GDDT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	-116.960	Theo Tờ trình số 1753 /TTr-GDDT ngày 23/11/2022 của phòng phòng Giáo dục và Đào tạo về điều chỉnh phân bổ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022
622.070.071	0	Kinh phí thực hiện tự chủ	-116.960	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên	-116.960	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	15	+ Kinh phí chi thường xuyên	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON TAM THÔN HIỆP
Mã số ĐVSDNS: 1035490

(Kèm theo quyết định số 921 /QĐ-GDDT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	-81.627	Theo Tờ trình số 1753 /TTr-GDDT ngày 23/11/2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo về điều chỉnh phân bổ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022
622.070.071	0	Kinh phí thực hiện tự chủ	-81.627	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên	-81.627	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	15	+ Kinh phí chi thường xuyên	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON BÌNH KHÁNH

Mã số ĐVSDNS: 1035510

Kèm theo quyết định số 921 /QĐ-GDDT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	-3.645	Theo Tờ trình số 1753 /TTr-GDDT ngày 23/11/2022 của phòng phòng Giáo dục và Đào tạo về điều chỉnh phân bổ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022
622.070.071	0	Kinh phí thực hiện tự chủ	-3.645	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên	-3.645	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	15	+ Kinh phí chi thường xuyên	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022
Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON BÌNH AN
Mã số ĐVSDNS: 1110357

(Kèm theo quyết định số /QĐ-GDDT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	-159.515	
622.070.071	0	Kinh phí thực hiện tự chủ	-159.515	Theo Tờ trình số 1753 /TTr-GDDT ngày 23/11/2022 của phòng phòng Giáo dục và Đào tạo về điều chỉnh phân bổ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên	-159.515	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	
622.070.071		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	15	+ Kinh phí chi thường xuyên	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC THẠNH AN
Mã số ĐVSDNS: 1036947

(Kèm theo quyết định số 921 /QĐ-GDDT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	-8.179	Theo Tờ trình số 1753 /TTr-GDDT ngày 23/11/2022 của phòng phòng Giáo dục và Đào tạo về điều chỉnh phân bổ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022
622.070.072		Kinh phí thực hiện tự chủ	-8.179	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên	-8.179	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	15	+ Kinh phí chi thường xuyên	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC CẦN THẠNH
Mã số ĐVSDNS: 1035517

(Kèm theo quyết định số 921 /QĐ-GDDT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	163.148	
622.070.072		Kinh phí thực hiện tự chủ	163.148	Theo Tờ trình số 1753 /TTr-GDDT ngày 23/11/2022 của phòng phòng Giáo dục và Đào tạo về điều chỉnh phân bổ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên	163.148	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	15	+ Kinh phí chi thường xuyên	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC CẦN THẠNH 2
Mã số ĐVSDNS: 1127076

(Kèm theo quyết định số 921 /QĐ-GDDT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	-5.281	Theo Tờ trình số 1753 /TTr-GDDT ngày 23/11/2022 của phòng phòng Giáo dục và Đào tạo về điều chỉnh phân bổ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022
622.070.072		Kinh phí thực hiện tự chủ	-5.281	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên	-5.281	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	15	+ Kinh phí chi thường xuyên	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC HÒA HIỆP
Mã số ĐVSDNS: 1035485

(Kèm theo quyết định số 921 /QĐ-GDDT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	-440.762	Theo Tờ trình số 1753 /TTr-GDDT ngày 23/11/2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo về điều chỉnh phân bổ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022
622.070.072		Kinh phí thực hiện tự chủ	-440.762	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên	-440.762	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	15	+ Kinh phí chi thường xuyên	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC LONG THẠNH

Mã số ĐVSDNS: 1035486

(Kèm theo quyết định số 921 /QĐ-GDDT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	66.735	Theo Tờ trình số 1753 /TTr-GDDT ngày 23/11/2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo về điều chỉnh phân bổ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022
622.070.072		Kinh phí thực hiện tự chủ	66.735	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên	66.735	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	15	+ Kinh phí chi thường xuyên	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỒNG HÒA
Mã số ĐVSDNS: 1035438

Kèm theo quyết định số 921 /QĐ-GDDT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	98.294	Theo Tờ trình số 1753 /TTr-GDDT ngày 23/11/2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo về điều chỉnh phân bổ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022
622.070.072		Kinh phí thực hiện tự chủ	98.294	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên	98.294	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	15	+ Kinh phí chi thường xuyên	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC DOI LẦU
Mã số ĐVSDNS: 1035429

(Kèm theo quyết định số 921 /QĐ-GDDT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	75.189	
622.070.072		Kinh phí thực hiện tự chủ	75.189	Theo Tờ trình số 1753 /TTr-GDDT ngày 23/11/2022 của phòng phòng Giáo dục và Đào tạo về điều chỉnh phân bổ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên	75.189	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	15	+ Kinh phí chi thường xuyên	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀM SÁT
Mã số ĐVSDNS: 1035436

(Kèm theo quyết định số 921/QĐ-GDĐT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	136.578	
622.070.072		Kinh phí thực hiện tự chủ	136.578	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên	136.578	Theo Tờ trình số 1753 /TTr-GDĐT ngày 23/11/2022 của phòng phòng Giáo dục và Đào tạo về điều chỉnh phân bổ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	15	+ Kinh phí chi thường xuyên	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC LÝ NHƠN
Mã số ĐVSDNS: 1035491

(Kèm theo quyết định số 921/QĐ-GDDT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	39.918	Theo Tờ trình số 1753 /TTr-GDDT ngày 23/11/2022 của phòng phòng Giáo dục và Đào tạo về điều chỉnh phân bổ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022
622.070.072		Kinh phí thực hiện tự chủ	39.918	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên	39.918	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	15	+ Kinh phí chi thường xuyên	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022

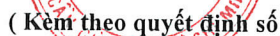
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THỚI ĐÔNG

Mã số ĐVSDNS: 1035564

Kèm theo quyết định số 921 /QĐ-GDDT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	65.271	
622.070.072		Kinh phí thực hiện tự chủ	50.871	Theo Tờ trình số 1753 /TTr-GDDT ngày 23/11/2022 của phòng phòng Giáo dục và Đào tạo về điều chỉnh phân bổ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên	50.871	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	14.400	
	15	+ Kinh phí chi thường xuyên	14.400	Kinh phí bơi lội
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022

Mã số ĐVSDNS: 1035435

/QĐ-GDDT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	-59.657	Theo Tờ trình số 1753 /TTr-GDĐT ngày 23/11/2022 của phòng phòng Giáo dục và Đào tạo về điều chỉnh phân bổ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022
622.070.072		Kinh phí thực hiện tự chủ	-59.657	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên	-59.657	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	15	+ Kinh phí chi thường xuyên	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC TAM THÔN HIỆP

Mã số ĐVSDNS: 1035492

(Kèm theo quyết định số 921/QĐ-GDDT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	-237.195	
622.070.072		Kinh phí thực hiện tự chủ	-237.195	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên	-237.195	Theo Tờ trình số 1753 /TTr-GDDT ngày 23/11/2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo về điều chỉnh phân bổ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	15	+ Kinh phí chi thường xuyên	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH THẠNH

Mã số ĐVSDNS: 1035484

(Kèm theo quyết định số 921 /QĐ-GDDT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	-39.642	Theo Tờ trình số 1753 /TTr-GDDT ngày 23/11/2022 của phòng phòng Giáo dục và Đào tạo về điều chỉnh phân bổ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022
622.070.072		Kinh phí thực hiện tự chủ	-39.642	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên	-39.642	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	15	+ Kinh phí chi thường xuyên	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH PHƯỚC
Mã số ĐVSDNS: 1035434

(Kèm theo quyết định số **921** /QĐ-GDĐT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	92.417	Theo Tờ trình số 1753 /TTr-GDĐT ngày 23/11/2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo về điều chỉnh phân bổ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022
622.070.072		Kinh phí thực hiện tự chủ	92.417	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên	92.417	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	15	+ Kinh phí chi thường xuyên	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH KHÁNH
Mã số ĐVSDNS: 1035519

(Kèm theo quyết định số 921 /QĐ-GDDT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	163.648	
622.070.072		Kinh phí thực hiện tự chủ	163.648	Theo Tờ trình số 1753 /TTr-GDDT ngày 23/11/2022 của phòng phòng Giáo dục và Đào tạo về điều chỉnh phân bổ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên	163.648	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	15	+ Kinh phí chi thường xuyên	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH MỸ
Mã số ĐVSDNS: 1035439

(Kèm theo quyết định số 921 /QĐ-GDDT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	-183.600	
622.070.072		Kinh phí thực hiện tự chủ	-183.600	Theo Tờ trình số 1753 /TTr-GDDT ngày 23/11/2022 của phòng phòng Giáo dục và Đào tạo về điều chỉnh phân bổ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên	-183.600	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	15	+ Kinh phí chi thường xuyên	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022

Đơn vị: TRƯỜNG CHUYÊN BIỆT CẦN THẠNH

Mã số ĐVSDNS: 1086748

(Kèm theo quyết định số **921** /QĐ-GDDT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	97.751	Theo Tờ trình số 1753 /TTr-GDDT ngày 23/11/2022 của phòng phòng Giáo dục và Đào tạo về điều chỉnh phân bổ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022
622.070.072	0	Kinh phí thực hiện tự chủ	97.751	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên	97.751	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	
622.070.072		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	15	+ Kinh phí chi thường xuyên	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022

Đơn vị: **TRƯỜNG THCS CẦN THẠNH**

Mã số ĐVSDNS: 1035431

(Kèm theo quyết định số 921/QĐ-GDDT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	-90.186	Theo Tờ trình số 1753 /TTr-GDDT ngày 23/11/2022 của phòng phòng Giáo dục và Đào tạo về điều chỉnh phân bổ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022
622.070.073		Kinh phí thực hiện tự chủ	-90.186	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên	-90.186	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	
622.070.073		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	15	+ Kinh phí chi thường xuyên	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022

Đơn vị: **TRƯỜNG THCS LONG HÒA**

Mã số ĐVSDNS: 1035518

(Kèm theo quyết định số

/QĐ-GDĐT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng



Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	16.905	
622.070.073		Kinh phí thực hiện tự chủ	16.905	Theo Tờ trình số 1753 /TTr-GDĐT ngày 23/11/2022 của phòng phòng Giáo dục và Đào tạo về điều chỉnh phân bổ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên	16.905	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	
622.070.073		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	15	+ Kinh phí chi thường xuyên	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022
Đơn vị: TRƯỜNG THCS ĐOI LẦU
Mã số ĐVSDNS: 1030029

(Kèm theo quyết định số 921 /QĐ-GDĐT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	39.209	Theo Tờ trình số 1753 /TTr-GDĐT ngày 23/11/2022 của phòng phòng Giáo dục và Đào tạo về điều chỉnh phân bổ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022
622.070.073		Kinh phí thực hiện tự chủ	39.209	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên	39.209	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	
622.070.073		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	15	+ Kinh phí chi thường xuyên	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022

Đơn vị: **TRƯỜNG THCS LÝ NHƠN**

Mã số ĐVSDNS: 1035493

(Kèm theo quyết định số 921 /QĐ-GDĐT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giò)

Đơn vị tính: ngàn đồng



Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	52.515	Theo Tờ trình số 1753 /TTr-GDĐT ngày 23/11/2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo về điều chỉnh phân bổ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022
622.070.073		Kinh phí thực hiện tự chủ	52.515	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên	52.515	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	
622.070.073		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	15	+ Kinh phí chi thường xuyên	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022
Đơn vị: TRƯỜNG THCS AN THỜI ĐÔNG
Mã số ĐVSDNS: 1035516

(Kèm theo quyết định số 921 /QĐ-GDĐT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	-187.415	Theo Tờ trình số 1753 /TTr-GDĐT ngày 23/11/2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo về điều chỉnh phân bổ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022
622.070.073		Kinh phí thực hiện tự chủ	-187.415	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên	-187.415	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	
622.070.073		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	15	+ Kinh phí chi thường xuyên	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022
Đơn vị: TRƯỜNG THCS TAM THÔN HIỆP
Mã số ĐVSDNS: 1035495

(Kèm theo quyết định số 921 /QĐ-GDDT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giỏi)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	185.722	
622.070.073		Kinh phí thực hiện tự chủ	185.722	Theo Tờ trình số 1753 /TTr-GDDT ngày 23/11/2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo về điều chỉnh phân bổ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên	185.722	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	
622.070.073		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	15	+ Kinh phí chi thường xuyên	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022

Đơn vị: **TRƯỜNG THCS BÌNH KHÁNH**

Mã số ĐVSDNS: 1035430

(Kèm theo quyết định số 921 /QĐ-GDDT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	-51.942	
622.070.073		Kinh phí thực hiện tự chủ	-51.942	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên	-51.942	Theo Tờ trình số 1753 /TTr-GDDT ngày 23/11/2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo về điều chỉnh phân bổ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	
622.070.073		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	15	+ Kinh phí chi thường xuyên	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		



PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2022

Đơn vị: TRƯỜNG BỒI DƯỠNG GIÁO DỤC

Mã số ĐVSDNS: 1035766

(Kèm theo quyết định số 921/QĐ-GDDT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chương, Loại, Khoản	Mã nguồn		Tổng số	Ghi chú
		<u>II- Dự toán chi NSNN</u>	-196.436	Theo Tờ trình số 1753 /TTr-GDDT ngày 23/11/2022 của phòng phòng Giáo dục và Đào tạo về điều chỉnh phân bổ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022
622.070.075		Kinh phí thực hiện tự chủ	-196.436	
	13	+ Kinh phí chi thường xuyên	-196.436	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	0	
622.070.075		Kinh phí không thực hiện tự chủ	0	
	15	+ Kinh phí chi thường xuyên	0	
	14	+ Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương		

